

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế chương V Quy chế cán bộ, công chức, viên chức Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 61/2000/QĐ-NHNN9 ngày 23 tháng 02 năm 2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (gọi tắt là Quy chế 61). Các quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 17, khoản 7 Điều 19, khoản 6 Điều 20 và khoản 2 Điều 40 của Quy chế 61 hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỐNG ĐỐC

Lê Đức Thúy

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2006/QĐ-NHNN
ngày 30 tháng 6 năm 2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc hệ thống Ngân hàng Nhà nước (sau đây viết tắt là CB, CC, VC).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đào tạo theo hệ thống văn bằng là loại hình đào tạo được gắn với việc cấp văn bằng theo quy định của Luật Giáo dục và các loại văn bằng tương ứng do nước ngoài cấp (sau đây gọi là đào tạo văn bằng cấp quốc gia).

2. Đào tạo theo hình thức bồi dưỡng là loại hình đào tạo thường xuyên nhằm cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn, hoàn chỉnh các tiêu chuẩn chức danh, ngạch bậc phù hợp với từng vị trí công việc (sau đây gọi là bồi dưỡng) bao gồm các nội dung:

- a) Lý luận chính trị;
- b) Kiến thức pháp luật, kiến thức và kỹ năng quản lý Nhà nước;
- c) Kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ;
- d) Kiến thức tin học, ngoại ngữ và các kiến thức bổ trợ khác.

3. Đào tạo, bồi dưỡng bao gồm các khóa đào tạo tập trung và không tập trung, hội thảo, thực tập ở trong nước và nước ngoài.

4. Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn là các khóa học có thời gian học đến 3 tháng tính từ ngày khai giảng đến khi kiểm tra, đánh giá, kết thúc khóa học.

5. Đào tạo, bồi dưỡng dài hạn là các khóa học có thời gian học trên 3 tháng tính từ ngày khai giảng đến khi kiểm tra, đánh giá, kết thúc khóa học.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý đào tạo, bồi dưỡng

1. Đào tạo, bồi dưỡng phải dựa trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong khuôn khổ chiến lược phát triển nguồn nhân lực của ngành Ngân hàng và tiêu chuẩn của từng chức vụ, ngạch bậc, chức danh CB, CC, VC.

2. Quy hoạch đào tạo phải gắn với quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ.

Chương II ĐIỀU KIỆN CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Mục I ĐÀO TẠO VĂN BẰNG CẤP QUỐC GIA

Điều 4. Điều kiện chung

CB, CC, VC được cử đi đào tạo văn bằng cấp quốc gia phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Chấp hành tốt nội quy cơ quan, có trách nhiệm cao trong công tác, hoàn thành tốt công việc được giao, có nguyện vọng và cam kết làm việc lâu dài tại Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Quy chế này;

2. Nằm trong quy hoạch đào tạo ở các trình độ của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

3. Đáp ứng đầy đủ yêu cầu của cơ sở đào tạo.

Điều 5. Điều kiện cụ thể

Ngoài các điều kiện chung, CB, CC, VC được cử đi đào tạo văn bằng cấp quốc gia phải đáp ứng những điều kiện sau:

1. Đào tạo Tiến sỹ

a) Có thời gian làm việc ít nhất là 36 tháng (không kể thời gian tập sự, thử việc) trong Ngân hàng Nhà nước kể từ khi có quyết định tuyển dụng vào biên chế chính thức hoặc hợp đồng làm việc;

- b) Có bằng Thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đào tạo;
- c) Có năng lực nghiên cứu thể hiện qua các công trình nghiên cứu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- d) Có trình độ ngoại ngữ phục vụ công tác nghiên cứu khoa học;
- đ) Tuổi từ 45 trở xuống.

2. Đào tạo Thạc sĩ

- a) Có ít nhất 12 tháng (không kể thời gian tập sự, thử việc) làm việc tại Ngân hàng Nhà nước kể từ khi có quyết định tuyển dụng vào biên chế chính thức hoặc hợp đồng làm việc;
- b) Có bằng đại học loại khá, giỏi hệ chính quy hoặc có bằng chuyển đổi đại học loại khá, giỏi đối với những đối tượng tốt nghiệp cao đẳng Ngân hàng chính quy dài hạn từ năm 1996 trở về trước (hệ cao đẳng có thời gian đào tạo 4 - 5 năm), phù hợp với chuyên ngành đăng ký đào tạo;

- c) Tuổi từ 40 trở xuống.

3. Đào tạo đại học văn bằng 2

- a) Có ít nhất 12 tháng (không kể thời gian tập sự, thử việc) làm việc tại Ngân hàng Nhà nước kể từ khi có quyết định tuyển dụng vào biên chế chính thức hoặc hợp đồng làm việc;

- b) Chuyên ngành văn bằng 2 dự kiến đào tạo phù hợp với công việc chuyên môn hiện tại;

- c) Tuổi từ 40 trở xuống.

4. Đào tạo đại học tại chức

- a) Có ít nhất 36 tháng (không kể thời gian tập sự, thử việc) làm việc tại Ngân hàng Nhà nước kể từ khi có quyết định tuyển dụng vào biên chế chính thức hoặc hợp đồng làm việc, đang làm công việc yêu cầu trình độ của ngạch cán sự và tương đương trở lên;

- b) Có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp hệ chính quy, đăng ký chuyên ngành đào tạo phù hợp với công việc đang làm;

- c) Tuổi từ 40 trở xuống.

5. Đào tạo hoàn chỉnh văn bằng đại học

a) Có ít nhất 24 tháng (không kể thời gian tập sự, thử việc) làm việc tại Ngân hàng Nhà nước kể từ khi có quyết định tuyển dụng vào biên chế chính thức hoặc hợp đồng làm việc;

b) Công việc đang làm đòi hỏi phải có trình độ đại học, đang xếp lương ở ngạch chuyên viên và tương đương.

c) Tuổi từ 40 trở xuống.

MỤC II BỒI DƯỠNG

Điều 6. Điều kiện cử đi bồi dưỡng

1. CB, CC, VC không phân biệt độ tuổi và thời gian công tác, được cử đi bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, trừ các khóa bồi dưỡng quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này và một số khóa bồi dưỡng khác theo quy định của cơ sở đào tạo.

2. Điều kiện cử đi bồi dưỡng lý luận chính trị cao cấp

a) CB, CC, VC lãnh đạo quản lý và CB, CC, VC thuộc diện quy hoạch cán bộ cấp Vụ và tương đương, lãnh đạo Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cán bộ cấp Phòng thuộc diện quy hoạch cán bộ lãnh đạo Chi nhánh;

b) Đáp ứng các điều kiện theo quy định của Ban Tổ chức Trung ương, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

3. Điều kiện cử đi bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương

a) CB, CC, VC cấp Vụ và tương đương, lãnh đạo Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Đáp ứng các điều kiện theo quy định của Bộ Nội vụ và các Bộ, Cơ quan ngang Bộ được giao quản lý công chức chuyên ngành.

4. Điều kiện cử đi bồi dưỡng ở nước ngoài

a) Có ít nhất 12 tháng làm việc tại Ngân hàng Nhà nước kể từ khi có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc;

- b) CB, CC, VC đang làm công việc trực tiếp trong lĩnh vực dự kiến bồi dưỡng.
- c) Đã tốt nghiệp từ bậc đại học trở lên;
- d) Đạt trình độ ngoại ngữ theo yêu cầu của khóa bồi dưỡng.

Riêng CB, CC, VC đi thực tập ở nước ngoài phải có đề cương thực tập chi tiết được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt.

Chương III QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Mục I XÂY DỰNG QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH

Điều 7. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

1. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, quy hoạch cán bộ và kết quả đánh giá cán bộ, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm và dài hạn gửi Vụ Tổ chức cán bộ vào tháng 10 hàng năm.

2. Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp nhu cầu của toàn hệ thống, xác định các lĩnh vực cần ưu tiên và cân đối các nguồn lực để trình Thống đốc phê duyệt và thông báo cho các đơn vị kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm trước cuối tháng 2 của năm kế hoạch.

Mục II QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Điều 8. Một số quy định cụ thể về quản lý đào tạo, bồi dưỡng

1. CB, CC, VC không được đăng ký, cử dự tuyển hoặc tham gia hai khóa đào tạo, bồi dưỡng trong cùng một thời gian hoặc cử đào tạo văn bằng cấp quốc gia ở bậc mà CB, CC, VC đã có, trừ trường hợp đào tạo văn bằng 2.

2. CB, CC, VC được cử đi dự tuyển, nhưng không dự thi (trừ trường hợp có lý do chính đáng) hoặc không trúng tuyển sẽ không được dự tuyển các khóa đào tạo tương tự khác trong vòng 12 tháng tiếp theo.

3. Đối với bậc đào tạo sau đại học, mỗi CB, CC, VC chỉ được dự tuyển không quá 2 lần một cấp đào tạo ở trong nước và không quá 3 lần ở nước ngoài. Trước khi được cử đi đào tạo sau đại học, CB, CC, VC phải ký cam kết với Thủ trưởng đơn vị quản lý sử dụng công chức (theo mẫu kèm theo).

4. Trường hợp CB, CC, VC từ các cơ quan khác được tiếp nhận về công tác tại Ngân hàng Nhà nước, nếu đang theo học các khóa đào tạo, bồi dưỡng dài hạn thì được tiếp tục theo học nếu chuyên ngành đó phù hợp với công việc chuyên môn của CB, CC, VC và nhiệm vụ của đơn vị thì được hỗ trợ một phần chi phí sau khi hoàn thành khóa học theo quy định tại khoản 6 của Điều này.

5. Các trường hợp CB, CC, VC không được cử dự tuyển các khóa đào tạo trong nước, nếu tự dự thi và trúng tuyển chuyên ngành đào tạo phù hợp với công việc đang đảm nhiệm, phục vụ trực tiếp cho việc nâng cao chất lượng công tác chuyên môn thì phải học ngoài giờ hành chính và được xem xét hỗ trợ một phần chi phí sau khi hoàn thành khóa học. Các trường hợp tự dự thi và trúng tuyển khác, CB, CC, VC phải học ngoài giờ hành chính và tự túc chi phí.

6. Mức hỗ trợ là 40% chi phí đào tạo theo quy định của cơ sở đào tạo và phải được Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp xác nhận về sự phù hợp của nội dung khóa đào tạo với công việc chuyên môn của CB, CC, VC, kèm theo bản sao bằng tốt nghiệp đã được công chứng. Nếu kết quả xếp loại tốt nghiệp loại khá hoặc giỏi thì được hỗ trợ tương ứng tới 50% hoặc 60% chi phí theo quy định của cơ sở đào tạo.

7. Các trường hợp tự đăng ký dự tuyển hoặc tham dự các khóa đào tạo ở nước ngoài hay do nước ngoài tổ chức hoặc liên kết với cơ sở đào tạo trong nước tổ chức ở Việt Nam thì không được xem xét cử đi đào tạo (nếu trúng tuyển) và không được Ngân hàng Nhà nước hỗ trợ kinh phí, trừ trường hợp được Thống đốc chấp thuận cử đi đào tạo do có nhu cầu cao đối với chuyên ngành và cán bộ đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn được giao.

8. CB, CC, VC được cử đi đào tạo văn bằng cấp quốc gia ở trong nước chủ yếu theo hình thức tập trung. Trường hợp đi học không tập trung chỉ được xem xét khi cơ sở đào tạo không có hình thức đào tạo tập trung về chuyên ngành đào tạo đó và phải được Thống đốc chấp thuận.

9. CB, CC, VC được cử đi đào tạo văn bằng cấp quốc gia sau khi hoàn thành một bậc đào tạo phải sau 24 tháng mới được xem xét cử đi đào tạo ở bậc cao hơn (nếu có), trừ trường hợp có kết quả học tập xuất sắc được cơ sở đào tạo đề nghị chuyển thẳng và do Thống đốc quyết định.

Mục III

PHÂN CẤP QUẢN LÝ

Điều 9. Cử CB, CC, VC dự thi tuyển

Các khóa đào tạo, bồi dưỡng phải qua thi tuyển thì việc cử dự tuyển thực hiện theo quy định sau:

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt việc cử CB, CC, VC thuộc diện Ban Cán sự Đảng quản lý tham gia dự tuyển các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước. Thống đốc quyết định việc cử CB, CC, VC dự tuyển các khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài và các khóa đào tạo sau đại học.

2. Căn cứ quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được Thống đốc phê duyệt, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ cử Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, Phó Trưởng Văn phòng đại diện, Phó Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp và CB, CC, VC tại các Vụ, Cục trừ diện Ban Cán sự Đảng quản lý dự tuyển các khóa đào tạo, bồi dưỡng từ bậc đại học trở xuống ở trong nước.

3. Căn cứ quy hoạch, kế hoạch đào tạo của đơn vị được Thống đốc phê duyệt, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng Văn phòng đại diện, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp cử CB, CC, VC thuộc đơn vị trừ diện Ban Cán sự Đảng quản lý, dự tuyển các khóa đào tạo từ bậc đại học trở xuống ở trong nước.

Điều 10. Cử CB, CC, VC đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định cử:

a) CB, CC, VC Ngân hàng Nhà nước tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, thực tập, khảo sát ở nước ngoài;

b) CB, CC, VC thuộc diện Ban Cán sự Đảng quản lý tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng;

c) CB, CC, VC thuộc diện Thống đốc quản lý tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng dài hạn;

d) CB, CC, VC Ngân hàng Nhà nước đi đào tạo sau đại học.

2. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ:

a) Căn cứ quy hoạch đào tạo được Thống đốc phê duyệt, cử CB, CC, VC các Vụ, Cục và đơn vị tại Ngân hàng Nhà nước Trung ương đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước từ bậc đại học trở xuống, trừ diện thuộc Ban Cán sự Đảng và Thống đốc quản lý, cử CB, CC, VC diện Thống đốc quản lý tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn trong nước;

b) Trình Thống đốc quyết định cử CB, CC, VC tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố, Trưởng Văn phòng đại diện, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp:

a) Căn cứ quy hoạch đào tạo được Thống đốc phê duyệt, cử CB, CC, VC thuộc đối tượng quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước từ bậc đại học trở xuống, trừ diện Ban Cán sự Đảng và Thống đốc quản lý, cử CB, CC, VC diện Thống đốc quản lý tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn trong nước. Đối với Chánh Thanh tra Chi nhánh tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, Chi nhánh có văn bản gửi Chánh Thanh tra Ngân hàng để biết;

b) Trình Thống đốc (qua Vụ Tổ chức cán bộ) quyết định cử CB, CC, VC là Giám đốc, Phó Giám đốc Chi nhánh, Trưởng và Phó trưởng văn phòng đại diện, Thủ trưởng và Phó thủ trưởng đơn vị sự nghiệp đi đào tạo, bồi dưỡng dài hạn ở trong nước và CB, CC, VC thuộc quyền quản lý đi học các khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài và các khóa đào tạo sau đại học.

Mục IV TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ

Điều 11. Trách nhiệm của các đơn vị trong việc quản lý đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, VC

1. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Tổng hợp nhu cầu của các đơn vị để xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, VC hàng năm trình Thống đốc phê duyệt và phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện;

b) Quản lý các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý, theo dõi CB, CC, VC tại Ngân hàng Nhà nước Trung ương được cử đi đào tạo dài hạn tập trung ở trong nước và nước ngoài, tiếp nhận và bố trí công tác sau khi CB, CC, VC hoàn thành chương trình đào tạo ở nước ngoài;

d) Cử hoặc trình Thống đốc quyết định cử CB, CC, VC đi dự tuyển đào tạo, bồi dưỡng theo quy định về phân cấp uỷ quyền quản lý CB, CC, VC.

đ) Hàng quý và cuối năm báo cáo Thống đốc kết quả đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, VC (phân theo nghiệp vụ chuyên môn đào tạo và chi phí đào tạo).

2. Vụ Kế toán - Tài chính

a) Xác định kinh phí dành cho đào tạo, bồi dưỡng hàng năm theo kế hoạch đã được Thống đốc phê duyệt.

b) Xây dựng, ban hành, hướng dẫn các đơn vị thực hiện thống nhất các định mức chi phí, chế độ chi tiêu tài chính trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng.

3. Các Vụ, Cục và đơn vị trực thuộc

a) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, VC gửi Vụ Tổ chức cán bộ vào tháng 10 hàng năm để tổng hợp trình Thống đốc phê duyệt.

b) Thực hiện đúng quy định về chọn, cử CB, CC, VC đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch được phê duyệt, thông báo. Có trách nhiệm ký bản cam kết thực hiện nghĩa vụ với CB, CC, VC của đơn vị được cử đi đào tạo sau đại học và phối hợp với các đơn vị liên quan bảo đảm thực hiện cam kết.

c) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho CB, CC, VC của đơn vị và CB, CC, VC trong hệ thống tại các Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố.

d) Bố trí cán bộ phù hợp với quy hoạch cán bộ và nội dung chuyên môn được đào tạo sau khi tốt nghiệp, tạo điều kiện cho CB, CC, VC áp dụng và phát huy kiến thức đã học vào thực tiễn. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ phát hiện, trình Thống đốc cử một số CB, CC, VC có khả năng phát triển trở thành chuyên gia trên lĩnh vực chuyên môn của đơn vị tiếp tục tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng.

4. Các Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị sự nghiệp

a) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, VC gửi Vụ Tổ chức cán bộ vào tháng 10 hàng năm để tổng hợp trình Thống đốc phê duyệt.

b) Cử CB, CC, VC dự thi và tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo chỉ tiêu kế hoạch được thông báo hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp về quản lý cán bộ của Ngân hàng Nhà nước. Có trách nhiệm ký bản cam kết thực hiện nghĩa vụ với CB, CC, VC của đơn vị được cử đi đào tạo sau đại học và phối hợp với các đơn vị liên quan bảo đảm thực hiện cam kết.

c) Trong tổng kinh phí thường xuyên được cấp, chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo CB, CC, VC của đơn vị mình.

d) Định kỳ sáu tháng và một năm vào thời điểm 30/6 và 31/12 hàng năm báo cáo Vụ Tổ chức cán bộ kết quả đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, VC và kinh phí đào tạo sử dụng tại đơn vị.

Chương IV

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA CB, CC, VC ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 12. Nghĩa vụ của CB, CC, VC

1. CB, CC, VC phải thường xuyên học tập để nâng cao trình độ lý luận, kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ và các kiến thức bổ trợ khác.

2. CB, CC, VC được cử đi đào tạo văn bằng cấp quốc gia phải theo đúng chuyên ngành, cơ sở đào tạo và hình thức đào tạo ghi trong quyết định cử dự tuyển, tham dự khóa học phù hợp với công việc chuyên môn đang đảm nhiệm và nhiệm vụ của đơn vị.

3. CB, CC, VC được cử đi đào tạo dài hạn phải làm việc tại Ngân hàng Nhà nước sau khi tốt nghiệp trong thời gian gấp 3 lần thời gian đào tạo. Đối với CB, CC, VC được cử đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài, thời gian làm việc tại Ngân hàng Nhà nước sau khi tốt nghiệp thực hiện theo cam kết đã ký của người được cử đi đào tạo với đại diện Ngân hàng Nhà nước.

Trong mọi trường hợp, CB, CC, VC vi phạm cam kết phải bồi hoàn chi phí đào tạo theo cam kết và quy định của pháp luật.

4. Đối với các khóa đào tạo dài hạn, sau mỗi kỳ học, CB, CC, VC phải báo cáo kết quả học tập cho Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng công chức (đối với các khóa học trong nước). Kết thúc khóa học phải báo cáo kết quả học tập và nộp các văn bằng, chứng chỉ (bản sao công chứng) cho nơi quản lý nhân sự để lưu hồ sơ.

5. CB, CC, VC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày về nước phải báo cáo kết quả học tập cho đơn vị và Vụ Tổ chức cán bộ, đồng thời báo cáo nội dung khóa học nếu được yêu cầu; nộp tài liệu học tập làm tài liệu tham khảo chung tại đơn vị.

6. Khi hoàn thành chương trình Thạc sĩ, Tiến sĩ, CB, CC, VC phải nộp 01 bản luận văn, luận án tốt nghiệp hoặc bản dịch luận văn, luận án kèm bản gốc (nếu học ở nước ngoài), tệp văn bản (file.doc) cho đơn vị và Vụ Tổ chức cán bộ để lưu trữ viện cơ quan hoặc đưa lên mạng nội bộ và báo cáo kết quả nghiên cứu trước Hội đồng khoa học nếu được yêu cầu.

Điều 13. Quyền lợi của CB, CC, VC

1. Được đơn vị bố trí nghỉ làm việc để đi học, ôn tập theo thông báo của cơ sở đào tạo. Nếu được cử đi học ngoài giờ hành chính thì được đơn vị bố trí nghỉ làm việc trong thời gian ôn tập thi tốt nghiệp theo quy định của cơ sở đào tạo.

2. Được cơ quan thanh toán chi phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của cơ sở đào tạo nếu kết quả học tập từ loại đạt yêu cầu trở lên, bao gồm:

a) Tiền học phí, tiền mua giáo trình của khóa học, lệ phí thi tuyển theo quy định của cơ sở đào tạo.

b) Chi phí in ấn, đóng quyển khóa luận, luận văn, luận án lần cuối và bản tóm tắt luận văn, luận án gửi lấy ý kiến nhận xét theo chế độ quy định.

c) Chi phí đi lại một lần cho một đợt học, nghỉ lễ, Tết và tiền ở theo chế độ quy định (học ở trong nước).

3. Trong thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, CB, CC, VC được hưởng nguyên lương và các chế độ khác theo quy định. Thời gian đi học của CB, CC, VC được tính như thời gian làm việc.

4. Trường hợp CB, CC, VC được cử đi đào tạo dài hạn tập trung ở trong nước hoặc ở nước ngoài, tiền lương và các quyền lợi khác thực hiện theo chế độ do Nhà nước quy định.

Chương V XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 14. Vi phạm quy chế, nội quy đào tạo, bồi dưỡng

1. CB, CC, VC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nếu vi phạm quy chế, nội quy đào

tạo, bồi dưỡng thì sẽ được thông báo về đơn vị để xử lý bằng các hình thức phê bình nhắc nhở, khấu trừ tiền thưởng, phúc lợi, kết quả đánh giá công chức, bình bầu danh hiệu thi đua, khen thưởng hoặc xử lý kỷ luật.

2. CB, CC, VC được cử đi học dài hạn ở nước ngoài nếu không về nước đúng hạn mà không được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản hoặc về nước nhưng không tiếp tục làm việc tại Ngân hàng Nhà nước hoặc chưa làm việc đủ số thời gian tối thiểu theo cam kết mà tự ý bỏ việc thì Ngân hàng Nhà nước thực hiện các biện pháp sau:

a) Xử lý kỷ luật buộc thôi việc;

b) Yêu cầu bồi thường toàn bộ chi phí đào tạo, không phân biệt nguồn tài trợ từ phía nước ngoài hay trong nước tương ứng với thời gian làm việc thực tế còn thiếu so với thời gian làm việc quy định trong bản cam kết cử đi đào tạo;

c) Giữ lại hồ sơ cán bộ gốc, sổ bảo hiểm và không xác nhận giấy tờ cần thiết khác hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết nếu chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường chi phí đào tạo;

3. CB, CC, VC được cử đi đào tạo sau đại học ở trong nước nếu không thực hiện đầy đủ các cam kết khi được cử đi học, chưa làm việc đủ số thời gian tối thiểu sau khi hoàn thành khóa học, tự ý bỏ việc thì sẽ bị xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 15. Bồi hoàn kinh phí đào tạo

CB, CC, VC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải cam kết bồi hoàn chi phí đào tạo, không phân biệt nguồn từ ngân sách nhà nước, Ngân hàng Nhà nước hay tài trợ của nước ngoài, nếu:

1. Tự bỏ học không được sự đồng ý của đơn vị cử;
2. Không đạt yêu cầu của khóa đào tạo do nguyên nhân chủ quan;
3. Tự ý bỏ việc sau khi hoàn thành chương trình đào tạo;
4. Chưa đủ thời gian làm việc thực tế tại Ngân hàng Nhà nước sau khi tốt nghiệp theo cam kết.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc quyết định.

Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi tình hình thực hiện Quy chế và định kỳ hàng năm báo cáo Thống đốc tình hình thực hiện Quy chế./.

THỐNG ĐỐC

Lê Đức Thúy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 200.....

BẢN CAM KẾT**THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

Tôi là:..... Sinh ngày:

Số Giấy CMND:.....Cấp ngày:..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi ở hiện nay:

Điện thoại:..... Địa chỉ thư điện tử:.....

Là cán bộ, công chức Phòng (Ban):.....

Đơn vị: (Vụ, Cục, CN):

Được Ngân hàng Nhà nước cử tham dự khóa đào tạo:

Ngành học:..... Chuyên ngành:

Thời gian từ:...../...../200..... đến...../...../200..... Tại:.....

- Mức học phí (dự kiến):.....

- Nước được cử đến đào tạo (nếu học ở nước ngoài):

+ Nguồn tài trợ cho khóa học:

+ Chi phí cho toàn bộ khóa học (gồm cả học phí):.....

Trong đó: Học bổng hàng tháng:

Vé máy bay:

Bảo hiểm các loại:.....

Học phí:.....

Các khoản khác:

Họ tên của người liên lạc trong trường hợp cần thiết:.....

Quan hệ với người được cử đi đào..... Điện thoại:.....

Địa chỉ:.....

Sau khi nghiên cứu kỹ Quy chế Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số...../2006/QĐ-NHNN ngày...../6/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và các quy định khác của Nhà nước, tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cán bộ, công chức được cử đi đào tạo sau đại học. Cụ thể như sau:

1. Chấp hành đầy đủ mọi quy định của cơ sở đào tạo, các quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Ngân hàng Nhà nước. Hoàn thành khóa học đúng thời hạn, trở lại làm việc tại Ngân hàng Nhà nước theo sự phân công, bố trí của Ngân hàng Nhà nước.

2. Cam kết tiếp tục làm việc lâu dài tại Ngân hàng Nhà nước sau khi hoàn thành khóa học. Trong mọi trường hợp, vì bất kỳ một lý do gì tôi phải làm việc ít nhất là:..... năm..... tháng (*Bằng chữ:.....*) tại Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Quy chế Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức NHNN mới được chuyển công tác (*thời gian công tác tối thiểu sau khi hoàn thành khóa đào tạo ở nước ngoài không thấp hơn thời gian quy định đối với người được cử đi đào tạo ở trong nước tương ứng cùng bậc đào tạo và cùng hình thức đào tạo*).

3. Nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và không đầy đủ các nội dung đã cam kết trên thì tôi phải *bồi hoàn toàn bộ chi phí của khóa học* thì Ngân hàng Nhà nước có quyền thực hiện các biện pháp như sau:

a) Xử lý kỷ luật buộc thôi việc;

b) Yêu cầu bồi thường toàn bộ chi phí đào tạo, không phân biệt nguồn tài trợ từ phía nước ngoài hay trong nước tương ứng với thời gian làm việc thực tế còn thiếu so với thời gian làm việc quy định trong bản cam kết cử đi đào tạo;

c) Giữ lại hồ sơ cán bộ gốc, sổ bảo hiểm và không xác nhận giấy tờ cần thiết khác nếu chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường chi phí đào tạo;

d) Thông báo tới các cơ quan có liên quan để phối hợp giải quyết bao gồm: Cơ quan làm việc mới, chính quyền địa phương nơi cư trú, cơ quan làm việc nước ngoài có liên quan;

đ) Đề nghị Bộ Công an và Bộ Ngoại giao can thiệp trong việc cấp, gia hạn hộ chiếu hoặc thông báo cho cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài hoặc cơ quan có thẩm quyền của phía nước ngoài buộc về nước và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu đang ở nước ngoài);

e) Yêu cầu Tòa án giải quyết;

Tôi cam đoan đã đọc kỹ, hiểu đầy đủ nội dung của bản cam kết và ký vào bản cam kết. Nếu thực hiện sai, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Ngân hàng Nhà nước và pháp luật.

Cam kết được lập thành 03 bản: 01 bản lưu tại đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng công chức, viên chức; 01 bản lưu giữ trong hồ sơ nhân sự và 01 bản do người cam kết giữ¹.

**CHỨNG NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
TRỰC TIẾP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CB, CC, VC**
(Ký, họ tên và chức vụ)²

NGƯỜI CAM KẾT
(Ký và ghi rõ họ, tên)

CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN
(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu cơ quan)³

¹ Trường hợp đi học nước ngoài, Chi nhánh phải gửi thêm 1 bản cho Vụ TCCB.

² Đối với Vụ, Cục, đơn vị thuộc NHTU¹ là Thủ trưởng đơn vị; đối với CN là Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức và Trưởng phòng nơi CB, CC, VC đang làm việc trước khi được cử đi đào tạo.

³ Đối với Vụ, Cục, đơn vị thuộc NHTU¹ là Vụ trưởng Vụ TCCB; đối với Chi nhánh là Giám đốc Chi nhánh.